

Số: 941/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm 2025  
cho các tập thể thuộc khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ đối với ngành Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm 2025 cho 84 tập thể thuộc khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo).

Tiền thưởng cho các tập thể thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.



**Nguyễn Hải Ninh**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**  
**“TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC” NĂM 2025**  
**KHÔI CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Quyết định số: *941/QĐ-BTP* ngày *06* tháng *4* năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Văn phòng Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
2. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
3. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
4. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
5. Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự 2, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
7. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh
8. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
9. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
10. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
11. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16, Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
12. Văn phòng Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
13. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
14. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
15. Văn phòng Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
16. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
17. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
18. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
19. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
20. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
21. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
22. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
23. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
24. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La; *u*

25. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
26. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
27. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
28. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
29. Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
30. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
31. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
32. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
33. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
34. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
35. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
36. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
37. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15, Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
38. Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
39. Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
40. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
41. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
42. Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
43. Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
44. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
45. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
46. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
47. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
48. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
49. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
50. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
51. Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
52. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
53. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
54. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;



55. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
56. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
57. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
58. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
59. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
60. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
61. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
62. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 17, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
63. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
64. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
65. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
66. Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
67. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
68. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
69. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
70. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
71. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
72. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
73. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
74. Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
75. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
76. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
77. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
78. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
79. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
80. Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
81. Phòng Tổ chức cán bộ, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
82. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
83. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
84. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**Tổng số: 84 tập thể./.** *u*

